TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày 24 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hợp.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Minh.
2. Ông Duyên Văn Hiền.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Võ Hoàng D**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Võ Hữu T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1993 (đã ly hôn năm 2016); Con: có 1 người con sinh năm 2016; Anh, chị, em ruột: có 2 người (lớn nhất sinh 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền án: 01 lần, năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xử phạt 12 tháng tù giam, tại bản án số 164 ngày 12. 09. 2017 về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt được ra trại ngày 24. 7. 2018; Tiền sự: không; Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 3/02/2019 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại:
Bà **Nguyễn Kim P**, sinh năm: 1987 *(có mặt)*
Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Võ Hữu Tại**, sinh năm 1972 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Bà **Cao Thanh T**, sinh năm 1962*(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khóm 3, phường T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 22/01/2019 Võ Hoàng D, Trần Văn Nghiệp N, Cao Lê P, đến nhà Phạm Minh V, ở ấp cây A, xã B, thành phố Cà Mau chơi. Sau đó V điện thoại kêu xe taxi của anh Trần An T ở cùng ấp, chở xuống nhà trọ Tuấn Kiệt ở khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau gặp Giang Chí H (Tý Sét) tại phòng trọ số 11 của Thiện. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày xe của anh T tới nhà trọ Tuấn K, lúc này V cùng vợ tên P đi vào phòng số 11 gặp H. Tại đây, V nhờ H kiếm ghe cho N đi biển, H nói gần tết không có ghe, sau đó V đi ra taxi kêu D vào và lấy dụng cụ vào sử dụng ma túy tại phòng trọ, khi đi ngang chỗ đậu xe của nhà trọ. V kêu D lấy trộm chiếc xe hiệu Sirius biển kiểm soát 69N1-28596 của Nguyễn Thị P đang đậu tại nhà trọ. D đồng ý đi ra xe taxi lấy áo khoát của V trong túi có một cây đoản bằng kim loại, rồi cùng V và P vào phòng trọ số 11 sử dụng ma túy với H xong, V và P từ giã về đi ra lên taxi về trước, còn D đi lại điểm đậu xe của chị P không thấy ai quản lý tài sản, D lén đến dùng cây đoản bẻ khóa xe và nổ máy chạy về nhà của V, D mở cốp xe ra phát hiện có 01 giấy phép đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy bảo hành xe, 01 bảo hiểm xe đều mang tên Nguyễn Kim P, Đấu ở tại nhà của V một lát, thì V, P, N về tới Đấu đưa giấy tờ xe của chị P cho V rồi đi về nhà ngủ.

Đến 7 giờ ngày 23/01/2019 D đến nhà V lấy xe trộm được cùng với V đi đến tiệm game của bà Cao Thanh T ở khóm 3, Phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu cầm với giá 4.000.000 đồng chơi game hết, đến ngày 24/01/2019 V và D tiếp tục đến tiệm game chị T, cầm thêm 2.200.000 đồng cả hai chi xài hết, sau đó bị Công an phát hiện bắt giữ tên D và thu giữ được chiếc xe. Riêng tên V sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Theo Kết luận định giá số 09/BB-KL ngày 7/02/2019 của Hội đồng định giá UBND huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, kết luận chiếc xe của chị Nguyễn Thị P trị giá 12.982.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe hiệu wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 51P8-2487, 01 cái bóp màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Â, có hình của Võ Hoàng D, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Huỳnh Minh P, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen. Đối với chiếc xe và toàn bộ giấy tờ Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị P vào ngày 01/03/2019.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đã truy tố bị cáo Võ Hoàng D, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Đề nghị tịch thu một giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn Â lưu hồ sơ vụ án. Tịch thu tiêu hủy một điện thoại di động Itel màu đen và cái bóp da màu nâu của bị cáo, do bị cáo từ trối nhận lại. Trả lại cho ông T một chiếu xe Wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 51P8–2487 và giấy tờ xe mang tên Huỳnh Minh P.

Đối với Phạm Minh V, sau khi phạm tội bỏ trốn, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đề nghị tách ra khi nào bắt được điều tra có căn cứ xử lý sau.

Đối với Cao Thị Lê P hiện chưa xác định được P có liên quan trong vụ án hay không, đề nghị tách ra khi nào làm việc được với Vương nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khoảng 20 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2019, Võ Hoàng D lén vào nhà trọ Tuấn Kiệt, ở khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, lấy trộm chiếc xe hiệu Sirius biển kiểm soát 69N1-28596 của Nguyễn Thị P, đưa về Bạc Liêu tiêu thụ thì bị Công an phát hiện bắt giữ, trị giá tài sản là 12.982.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Nguyễn Kim P, quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo lợi dụng đêm tối, không ai quản lý tài sản nên đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe hiệu Sirius biển kiểm soát 69N1-28596. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức là lỗi cố ý trực tiếp. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo không bị bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo gây ra. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của của chị Nguyễn Thị P là 01 chiếc xe hiệu Sirius biển kiểm soát 69N1-28596, được Hội đồng định giá là 12.982.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện

kiểm sát truy tố bị cáo Võ Hoàng D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra: Bản thân của bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, lẽ ra bị cáo phải siêng năng lao động để tạo ra thu nhập chính đáng phục vụ cho nhu cầu của bản thân, nhưng ngược lại bị cáo muốn hưởng thụ tài sản của người khác trái pháp luật mà không cần bỏ công sức lao động, bị cáo chấp nhận dấn thân vào con đường phạm tội, chấp nhận đánh mất cuộc sống tự do. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây dư luận ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn nơi tội phạm xảy ra, làm cho người dân hoang mang lo sợ, không an tâm lao động sản xuất. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục của pháp luật đối với bị cáo, đồng thời ngăn ngừa các hành vi tương tự xảy ra. Song, khi xem xét mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét toàn diện về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân của bị cáo, năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xử phạt 12 tháng tù, tại bản án số 164 ngày 12. 09. 2017 về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt được ra trại ngày 24.7. 2018, đến nay chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có cơ sở, nên chấp nhận. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy ngẫm về bản thân, để khi được trở về với xã hội bị cáo biết trân trọng cuộc sống tự do, sửa đổi thành một công dân tốt, thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Về vật chứng trong vụ án: 01 chiếc xe hiệu wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 51P8-2487, 01 cái bóp màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Â, có hình của Võ Hoàng D, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Huỳnh Minh P, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen. Đối với chiếc xe và toàn bộ giấy tờ của bị hại trong quá trình điều tra đã trao trả cho chị P xong. Đối với 01 cái bóp màu nâu, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen của bị cáo Đấu không liên quan đến việc phạm tội tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo từ trối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Â (có hình của Võ Hoàng D) cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 chiếc xe hiệu wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 51P8-2487, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Huỳnh Minh P quá trình điều tra đã xác định đây là xe của ông Tại mua của người khác, ông tại cũng sử dụng xe ổn định trong thời gian dài không tranh chấp, xe do bị cáo mượn của ông Tại để đi lại và phạm tội mà ông không hay biết, do đó cần trả xe và giấy tờ xe lại cho ông Tại để ông tiếp tục quản lý và sử dụng như đề nghị Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với Phạm Minh V, sau khi phạm tội bỏ trốn, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, do đó Cơ quan điều tra tách ra điều tra có căn cứ xử lý sau là có cơ sở.

Đối với Cao Thị Lê P hiện chưa xác định được P có liên quan trong vụ án hay không, do đó Cơ quan điều tra tách ra điều tra có căn cứ xử lý sau là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng D với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cái bóp màu nâu, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen; Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Â (có hình của Võ Hoàng D); giao trả ông Võ Hữu T 01 chiếc xe hiệu wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 51P8-2487, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Huỳnh Minh P.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai, những người có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NV-GĐKT;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp